

Số: 67 /2008/QĐ-UBND-NV

Quận 6, ngày 10 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của
Thanh tra Xây dựng quận 6

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3426/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 6 về thành lập Thanh tra Xây dựng quận 6;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Xây dựng quận 6 và Trưởng phòng Nội vụ quận 6,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận 6 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng phòng Nội vụ quận 6, Chánh Thanh tra Xây dựng quận 6, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Thanh tra Sở Xây dựng;
- Phòng Tư pháp quận 6
- Thanh tra Xây dựng Q6;
- TTQU-TTHĐND-TTUBND Q6;
- Lưu./.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Vân



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận 6
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 67 /2008/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 6)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Xây dựng quận trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường. Quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình; trình tự đình chỉ thi công công trình; trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình; thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chánh Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra viên.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Quy chế này, bao gồm:

1. Cán bộ, công chức, cộng tác viên làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận;
2. Các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức các ngành có liên quan đến phạm vi áp dụng và chức năng nhiệm vụ được quy định tại quy chế này;
3. Chủ đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn quận 6.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Vị trí, chức năng của Thanh tra Xây dựng quận

Thanh tra Xây dựng quận là tổ chức Thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân quận; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Xây dựng quận chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng. Thanh tra Xây dựng quận có trụ sở làm việc, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng quận

1. Lập chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và về thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động xây dựng trên địa bàn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng công trình trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng; xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; quyết định đình chỉ thi công xây dựng đối với các công trình vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường nhưng không xử lý kịp thời hoặc do buông lỏng quản lý; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý những vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường;

3. Được yêu cầu các cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp các tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình;

4. Lập hồ sơ vụ vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng của chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có dấu hiệu cấu thành tội phạm để kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật;

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ công vụ;

6. Tổng hợp và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Thanh tra Sở Xây dựng về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn;

7. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn;

8. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận và pháp luật về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;

9. Giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

a) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận;

b) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận.

10. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn quận không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường theo quy định;

11. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và môi trường (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận;

12. Chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường và thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi, tổ chức thực hiện các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành trên các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

13. Hướng dẫn về hoạt động của Thanh tra Xây dựng 14 phường và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu;

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CÔNG CHỨC

Mục I TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CỦA THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN

Điều 5. Tổ chức của Thanh tra Xây dựng quận

1. Thanh tra Xây dựng quận có một Chánh Thanh tra và có từ 01 đến 02 Phó Chánh Thanh tra và một số Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Chánh Thanh tra Xây dựng quận chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận. Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra Xây dựng quận phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Xây dựng quận và pháp luật về lĩnh vực được phân công. Khi Chánh Thanh tra Xây dựng quận đi vắng phải phân công 01 (một) Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận thay mặt điều hành hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận.

Điều 6. Biên chế Thanh tra Xây dựng quận

Thanh tra Xây dựng quận có từ 15 đến 20 Thanh tra viên và một số chức danh khác (lái xe, kế toán, tổng hợp kiêm văn thư - lưu trữ, đánh máy kiêm thủ quỹ).

Căn cứ quy mô, đặc điểm và nhu cầu công tác quản lý trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể biên chế của Thanh tra Xây dựng quận trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân thành phố giao hàng năm.

Trong những đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có thể bố trí lực lượng cộng tác viên Thanh tra Xây dựng quận để đáp ứng yêu cầu công tác.

Mục 2

CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN

Điều 7. Cán bộ, công chức, cộng tác viên làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận

Cán bộ, công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận chưa được bổ nhiệm Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tạm thời tiêu chuẩn Thanh tra viên ngành xây dựng quận - huyện và xã - phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Chương IV

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, TRÌNH TỰ CƯỠNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH

Mục 1

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 8. Quyền đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các quyền sau:

1. Được cấp phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật;
2. Được xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo đúng giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp (trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của pháp luật thì phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan);

3. Từ chối những yêu cầu trái pháp luật của Thanh tra viên xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp phép xây dựng và xây dựng công trình;

4. Khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật của thanh tra xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan;

5. Những quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nghĩa vụ đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các nghĩa vụ:

1. Thông báo bằng văn bản và nộp cho Thanh tra Xây dựng phường bản sao giấy phép xây dựng và các giấy tờ khác liên quan có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;

2. Trường hợp công trình xây dựng không phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Xây dựng và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo bằng văn bản và nộp bản sao các giấy tờ khác liên quan (nếu có và trừ trường hợp công trình bí mật Nhà nước) có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP nêu trên cho Thanh tra Xây dựng phường trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;

3. Bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; không gây ô nhiễm môi trường trong khu vực lân cận; không gây tiếng ồn trong thi công sau 23 giờ đêm hôm trước đến 05 giờ sáng hôm sau tại khu dân cư; không để vật tư, nguyên liệu và thiết bị thi công gây cản trở giao thông, ô nhiễm môi trường;

4. Chi trả mọi chi phí cho việc tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm;

5. Thực hiện những nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các quy định ghi trong giấy phép xây dựng và các quy định khác của pháp luật liên quan;

2. Tự tháo dỡ một phần hoặc toàn bộ công trình xây dựng vi phạm ngay sau khi thanh tra xây dựng lập biên bản ngừng thi công;

3. Trường hợp không tự phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm thì sẽ bị cưỡng chế phá dỡ;

4. Những trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình không được thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 10 của Luật Xây dựng và khoản 5 Điều 8 của Luật Nhà ở;

2. Những hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

TRÌNH TỰ CƯỠNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH

Điều 12. Trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện ngay quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm, đồng thời phải tự phá dỡ các bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.

2. Đối với các công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng, sau khi ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Thanh tra Xây dựng quận 6.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chánh Thanh tra Xây dựng quận 6 có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

4. Trường hợp đã có quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình nhưng chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát và các tổ chức, cá nhân khác vẫn tiếp tục thi công xây dựng công trình thì Thanh tra Xây dựng quận 6 có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận lập hồ sơ để chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

**THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN,
CHÁNH THANH TRA XÂY DỰNG VÀ
THANH TRA VIÊN XÂY DỰNG QUẬN**

Điều 13. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng do Ủy ban nhân dân quận hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép sau khi công trình đã bị Chủ tịch Ủy ban

nhân dân phường hoặc Chánh Thanh tra xây dựng quận ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

Điều 14. Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Xây dựng quận

1. Chánh Thanh tra Xây dựng quận được xử phạt tiền các hành vi vi phạm hành chính tương đương thẩm quyền của Trưởng Công an cấp huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng quận có trách nhiệm thụ lý hồ sơ xử lý vụ vi phạm vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ra quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo thẩm quyền;

2. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và quy chế này. Kịp thời báo cáo Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành Quyết định;

3. Ký các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra xây dựng quận theo quy định.

Điều 15. Thẩm quyền của Thanh tra viên

Thanh tra viên xây dựng đang thi hành công vụ được xử phạt theo thẩm quyền qui định tại khoản 1 Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chương VI NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Những hành vi bị cấm

Thanh tra viên và những cán bộ, công chức, cộng tác viên liên quan ngoài việc phải tuân theo những hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức còn bị cấm những hành vi sau:

1. Áp dụng hình thức phạt tiền cho tồn tại bộ phận công trình, công trình vi phạm;

2. Dung túng, bao che, không xử lý kịp thời các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

3. Nhận tiền, hiện vật hoặc đi ăn, uống và các hoạt động khác theo lời mời của chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu xây dựng;

4. Sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu trong thi công xây dựng công trình khi đã có đủ các hồ sơ, thủ tục, giấy phép và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật;

5. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Thanh tra viên và các cán bộ, công chức, cộng tác viên liên quan khi thi hành nhiệm vụ không phát hiện kịp thời các công trình vi phạm, không lập biên bản đình chỉ vi phạm kịp thời, không trình Chánh Thanh tra Xây dựng quận hoặc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ra quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế công trình vi phạm theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường, Chánh Thanh tra Xây dựng quận không ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, BIỂN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG VỆ.

Điều 18. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của thanh tra xây dựng

Mẫu văn bản, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của Thanh tra Xây dựng quận thực hiện theo Quyết định số 25/2007/QĐ-BXD ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN

Điều 19. Chế độ làm việc

1. Thanh tra Xây dựng quận hoạt động theo giờ hành chính và bố trí các Thanh tra viên, cán bộ, công chức, cộng tác viên trực ngoài giờ hành chính, ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác để thực hiện nhiệm vụ được giao; được trưng tập cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Chánh Thanh tra Xây dựng quận điều hành toàn bộ hoạt động của Thanh tra quận 6 và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hiệu quả công tác của Thanh tra Xây dựng quận. Chánh Thanh tra Xây dựng quận phân công công việc cho Thanh tra viên và cán bộ, công chức, cộng tác viên trực thuộc.

3. Thanh tra viên và cán bộ thanh tra của Thanh tra Xây dựng quận được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ Thanh tra viên hoặc thẻ công chức khi thi hành nhiệm vụ; Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ, lịch sự,

khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Thanh tra Xây dựng quận, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

Điều 20. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chánh Thanh tra Xây dựng quận hàng tuần tổ chức họp giao ban để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với các Thanh tra xây dựng 14 phường để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và Ủy ban nhân dân quận nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Chánh Thanh tra Xây dựng quận có thể tổ chức họp đột xuất hoặc họp với Thanh tra xây dựng 14 phường để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

2. Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Thanh tra Xây dựng quận báo cáo sơ - tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính liên quan đối với Ủy ban nhân dân quận và Thanh tra Sở Xây dựng.

Điều 21. Chế độ chính sách đối với Thanh tra Xây dựng quận

1. Thanh tra viên và các chức danh khác được hưởng chế độ tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được hưởng phụ cấp lưu động hệ số 0,6 tiền lương tối thiểu; Thanh tra viên xây dựng được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 202/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Thanh tra viên.

2. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

3. Thanh tra viên và các chức danh khác khi thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ, được khen thưởng và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra viên xây dựng và những người được cấp có thẩm quyền điều động làm công tác cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm pháp luật về xây dựng được hưởng 10% lương tối thiểu cho mỗi ngày tham gia.

Chương IX KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 22. Nguồn kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận do ngân sách Nhà nước ở địa phương cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Tỷ lệ trích và các khoản chi từ nguồn thu phạt

100% các khoản thu phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường được nộp vào ngân sách quận để chi cho hoạt động chuyên môn, làm ngoài giờ hành chính, làm ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác của Thanh tra Xây dựng quận; mua bổ sung phương tiện, thiết bị kỹ thuật và trích thưởng cho Thanh tra Xây dựng quận. Mức chi cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Mức Chi thưởng

Về mức chi thưởng do Ủy ban nhân dân quận quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài chính và Sở Xây dựng.

Chương X
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
VÀ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Mục 1
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI
THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN

Điều 25. Mối quan hệ công tác đối với Thanh tra Xây dựng quận**1. Đối với các sở - ngành thành phố liên quan:**

Thanh tra Xây dựng quận chịu sự thanh tra, kiểm tra của các sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của sở - ngành có liên quan đến chức năng nhiệm vụ.

2. Đối với Thanh tra Sở Xây dựng:

Thanh tra Xây dựng quận chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Thanh tra Xây dựng quận chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Chánh Thanh tra Xây dựng quận trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Đối với Phòng quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phòng quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn và về môi trường trên địa

bàn quận, nhằm tạo điều kiện giúp Thanh tra Xây dựng quận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đối với Phòng Nội vụ:

Phòng Nội vụ thẩm định và tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận; hồ sơ tuyển dụng và bố trí nhân sự công tác tại Thanh tra Xây dựng quận; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đề xuất Sở Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên theo quy định.

6. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Thanh tra Xây dựng quận hoạt động có hiệu quả.

7. Đối với Công an quận:

Thanh tra Xây dựng quận phối hợp với Cảnh sát Giao thông - Trật tự - Cơ động quận thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận.

8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận:

a) Thanh tra Xây dựng quận thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội quận trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Khi các tổ chức nêu trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Xây dựng quận, Chánh Thanh tra Xây dựng quận có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

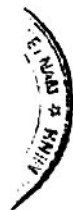
c) Đối với các ngành liên quan khác của quận và Ủy ban nhân dân 14 phường:

Thanh tra Xây dựng quận có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Chánh Thanh tra Xây dựng quận phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

9. Đối với Thanh tra xây dựng 14 phường:

Thanh tra Xây dựng quận hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan đối với Thanh tra xây dựng phường; phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường.



Mục 2 THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Điều 26. Về thông tin tuyên truyền

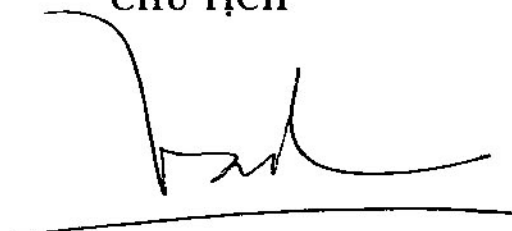
Giao trách nhiệm Trung tâm Văn hoá quận chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan; phản ánh kịp thời trường hợp vi phạm, tình hình và kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng do thanh tra xây dựng quận và 14 phường phát hiện, xử lý.

Chương XI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Chánh Thanh tra Xây dựng quận phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về xây dựng. Phòng Quản lý đô thị, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân 14 phường thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở làm thủ tục xin phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trong quá trình thực hiện, Chánh Thanh tra Xây dựng quận kịp thời báo cáo tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc những nội dung chưa phù hợp thông qua Phòng Nội vụ đề xuất trình Ủy ban nhân dân quận sửa đổi, bổ sung Quy chế này. Giao Chánh Thanh tra Xây dựng quận chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân quận tổ chức sơ kết năm và tổng kết tình hình thực hiện Quy chế này để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thị Thu Vân